

Chỉ số thế giới

| | | |
|------------|---------|--------|
| Dow Jones | 210.22 | 0.61% |
| DAX | -159.55 | -1.03% |
| FTSE 100 | -50.08 | -0.71% |
| Nikkei 225 | -84.49 | -0.29% |
| Hang Seng | -166.15 | -0.58% |

Hợp đồng tương lai chỉ số *

| | | |
|-------------|--------|--------|
| US 30* | -6.5 | -0.02% |
| DAX* | -7 | -0.04% |
| FTSE 100* | 0 | 0.00% |
| Nikkei 225* | 5 | 0.02% |
| Hang Seng* | -176.5 | -0.62% |

* Số liệu của phiên liền trước

Chỉ số trong nước

| | | |
|--------------------|----------|---------|
| Chỉ số | HSX | HNX |
| Chỉ số | 1.420,27 | 328,01 |
| Thay đổi (%) | 0,23% | 0,70% |
| Thay đổi | +3,19 | +2,29 |
| Tổng KLGD | 689,40 | 147,77 |
| Tổng GTGD | 25.543,6 | 3.563,2 |
| NĐTNN ròng (tỷ) | 1.932,86 | -28,58 |
| Tự doanh ròng (Tỷ) | -548,57 | |
| PE | 19,22 | 18,04 |

HDTL chỉ số

| | | |
|--------------|---------|----------|
| Chỉ số | VN30 | VN30F1 |
| Chỉ số | 1554,59 | 1.556,10 |
| Thay đổi (%) | +0.61% | +0,46% |
| Thay đổi | +9,45 | + 7,10 |
| Basic | | + 1,51 |

| Nhóm ngành L2 (%) | Ngày | Năm |
|------------------------|--------|---------|
| Dầu khí L2 | -1.01% | 82.70% |
| Hóa chất L2 | 2.52% | 152.81% |
| Tài nguyên Cơ bản L2 | 1.67% | 162.08% |
| XD và Vật liệu L2 | 0.29% | 51.62% |
| Hàng & Dịch vụ CN L2 | 1.18% | 45.63% |
| Ô tô và phụ tùng L2 | 0.26% | 34.84% |
| Thực phẩm và đồ uống | 0.47% | 27.98% |
| Hàng cá nhân & GD L2 | -0.21% | 74.99% |
| Y tế L2 | 0.13% | 33.14% |
| Bán lẻ L2 | -0.66% | 86.40% |
| Truyền thông L2 | -0.18% | 8.36% |
| Du lịch và Giải trí L2 | -0.30% | 9.71% |
| Viễn thông L2 | -0.97% | 30.45% |
| Điện, nước & xăng L2 | 0.83% | 32.63% |
| Bảo hiểm L2 | 0.35% | 38.32% |
| Bất động sản L2 | -0.15% | 69.58% |
| Dịch vụ tài chính L2 | 3.96% | 224.88% |
| Ngân hàng L2 | 0.57% | 101.64% |
| CNTT L2 | 0.94% | 108.65% |

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Chốt phiên cuối tuần giằng co, VN-Index tăng nhẹ 3.19 điểm (0,23%) lên 1420.27 điểm. Sự phân hóa diễn ra ở nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn khi trong nhóm VN30, số mã tăng giá và số mã giảm giá là tương đương nhau. Ngoài sự tích cực tiếp tục hiện diện ở các cổ phiếu Ngân hàng tầm trung như TCB, VPB và nhóm cổ phiếu ngành Chứng khoán, một vài cổ phiếu lớn khác như MWG, FPT cũng tăng mạnh và góp phần dẫn dắt thị trường. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu dẫn dắt thị trường trong giai đoạn cuối tháng 06/2021 như VCB, VHM đều chịu áp lực chốt lời ngắn hạn và ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường. Ngoài ra, dòng tiền cũng rút khỏi nhóm cổ phiếu ngành Thủy sản và Dược phẩm trong phiên hôm nay. Khối ngoại tiếp tục mua ròng mạnh với giá trị 1.857 tỷ đồng, tập trung vào mã NVL thông qua phương thức thỏa thuận. Trong khi đó, VPB tiếp tục là mục tiêu bị khối ngoại rút vốn mạnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ**Phân tích kỹ thuật:**

Về mặt kỹ thuật: Mặc dù kết thúc tuần với một phiên rung lắc, trạng thái tăng điểm vẫn được duy trì khi chỉ số chốt phiên trong sắc xanh. Nhìn tổng thể, nền tảng của tuần vừa qua đã giúp chỉ số bứt phá hoàn toàn khỏi vùng giằng co 1350 – 1380 kéo dài trong gần một tháng. Thanh khoản không đột biến trong diễn biến này cho thấy áp lực bán ở vùng giá cao có dấu hiệu suy yếu. Do đó, xu hướng tăng ngắn hạn của VN-Index được kỳ vọng sẽ tiếp diễn. Kháng cự gần nhất của chỉ số được xác định tại vùng 1.450 điểm.

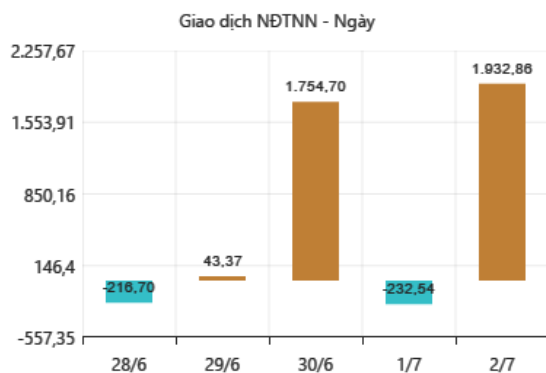
Khuyến nghị:

Xu hướng tăng ngắn hạn của Vn-Index được kỳ vọng sẽ tiếp diễn dựa trên việc áp lực bán suy yếu. Do đó, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu có dấu hiệu tăng trưởng tốt trong nhóm cổ phiếu ngành Chứng khoán và nhóm cổ phiếu Ngân hàng tầm trung và nên thận trọng trong việc mở vị thế mới. Danh mục cổ phiếu lưu ý: AGR MBS FTS VPB STB TCB GMD HAH



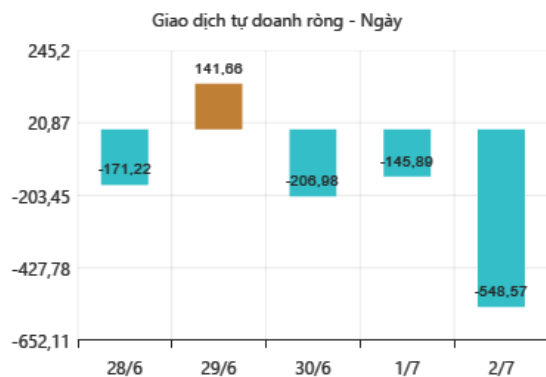
TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX



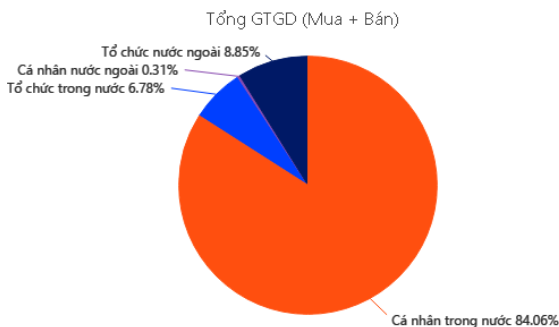
FiinPro®

GIAO DỊCH TỰ DOANH TRÊN HSX



FiinPro®

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



FiinPro®

Tin trong nước:

| | Tin trong nước | Tin quốc tế |
|------------------|---|---|
| Tin kinh tế | Múa đường “hồi sức” nhờ biên pháp phòng vệ thương mại | Chứng khoán châu Á trái chiều |
| | Xuất khẩu thủy sản nửa đầu năm 2021 đạt hơn 4,1 tỷ USD | Chứng khoán Mỹ lập đỉnh cao mới trước báo cáo việc làm quan trọng |
| | Hàng không Việt Nam có thể hồi phục từ giữa quý III? | Việt Nam - Điểm đến tiềm năng cho nhà đầu tư Anh |
| Tin hàng hóa | Giá vàng tăng liên tiếp bất chấp các yếu tố bất lợi | |
| | Sản lượng và giá thép ở Trung Quốc có xu hướng giảm trong tháng 7 | |
| | Giá dầu tăng vọt lên đỉnh mới trước thêm cuộc họp then chốt của OPEC+ | |
| Tin Doanh nghiệp | Dabaco (DBC) ước lợi nhuận quý II/2021 đạt 214 tỷ đồng, giảm 46,7% | |
| | GMD ước lãi 6 tháng 388 tỷ đồng, triển vọng tích cực cho Gemalink | |
| | Long Hậu (LHG) khát vốn đầu tư dự án mới | |

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ

Một số chính sách và thông tin vĩ mô lớn ảnh hưởng tới TTCK 2021

| Vĩ mô quốc tế: | | Ảnh hưởng | |
|-----------------|--|-----------|----------------|
| 1 | FED, ECB nói lỏng tiền tệ, hạ/giữ nguyên lãi suất | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 2 | Kinh tế Trung Quốc hồi phục mạnh | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 3 | Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 4 | Lộ trình Vaccin Covid 19 tích cực | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 5 | Gói cứu trợ 1.900 tỷ được Quốc hội Mỹ thông qua | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| Vĩ mô Việt Nam: | | | |
| 1 | Sửa đổi luật đầu tư – luật doanh nghiệp | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 2 | Nâng hạng thị trường sơ cấp FTSE Russell, tăng tỷ trọng trong rổ MSCI Frontier | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 3 | Cổ phần hóa và thoái vốn DNNN | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 4 | NHNN giảm lãi suất, CP đẩy mạnh đầu tư công | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 5 | Chính phủ thông qua gói hỗ trợ 120.000 tỷ lần hai | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 6 | Các FTAs: EVFTA, UKVFTA, RCEP ASEAN | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 7 | Luật chứng khoán sửa đổi | Tích cực | Đang ảnh hưởng |
| 8 | Cho phép bán chứng khoán chò vè | Tích cực | Chưa ảnh hưởng |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|----------|---------|---------|
| 1 | HPG | 52.3 | 16.59 | 05/08/2020 | 30.5 | 20 | | | 215.3% | |
| 2 | CTG | 52.7 | 40.6 | 4/1/2021 | 50 | 37.8 | | | 29.8% | |
| 3 | ACB | 36.1 | 26.72 | 4/1/2021 | 40 | 31.35 | | | 35.1% | |
| 4 | MBB | 43.45 | 31.6 | 5/10/2021 | 40 | 29 | | | 37.5% | |
| 5 | SSI | 57.9 | 38.6 | 5/24/2021 | 37 | 50 | | | 50.0% | |

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

| STT | Mã cổ phiếu | Giá hiện tại | Giá mua | Ngày mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Giá bán | Ngày bán | Tỷ lệ % | Ghi chú |
|-----|-------------|--------------|---------|------------|--------------|------------|---------|------------|---------|-----------------------------------|
| 1 | REE | 36.9 | 33.8 | 05-08-20 | 38 | 32.7 | 37.2 | 31-08-20 | 10.1% | Gần giá mục tiêu, KC mạnh |
| 2 | FPT | 49.5 | 46.3 | 05-08-20 | 53 | 43.5 | 50.3 | 31-08-20 | 8.6% | Cổ tức 10% TM 17/08/20 |
| 3 | VHC | 38.1 | 36.6 | 13-08-20 | 34.3 | 23.5 | 38.8 | 31-08-20 | 6.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 4 | CMX | 14.9 | 13.64 | 13-08-20 | 19 | 14 | 15.2 | 31-08-20 | 11.4% | CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020 |
| 5 | VCB | 83.6 | 82 | 13-08-20 | 63 | 41.2 | 84.5 | 07-09-20 | 3.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 6 | PHR | 56.5 | 53.2 | 13-08-20 | 42 | 35 | 58 | 31-08-20 | 9.0% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 7 | SJS | 22.9 | 22.2 | 24-08-20 | 28 | 21 | 23 | 04-09-20 | 3.6% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 8 | PLX | 52.5 | 46.9 | 24-08-20 | 65 | 45 | 53.1 | 31-08-20 | 13.2% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 9 | PVB | 17.9 | 16.3 | 24-08-20 | 24 | 15 | 18.1 | 31-08-20 | 11.0% | Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020 |
| 10 | MBB | 17.7 | 17.4 | 24-08-20 | 24 | 17 | 18.05 | 07-09-20 | 1.7% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 11 | PVD | 11.3 | 10.55 | 24-08-20 | 19 | 10 | 11.55 | 04-09-20 | 9.5% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 12 | PVS | 12.7 | 12.2 | 24-08-20 | 24 | 11.5 | 12.9 | 04-09-20 | 5.7% | Tăng tỷ trọng tiền mặt |
| 13 | CTD | 76.2 | 78.2 | 24-08-20 | 111 | 75 | 76 | 01-09-20 | -2.6% | Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu |
| 14 | MSN | 54.6 | 52.8 | 24-08-20 | 65 | 48.5 | 56.6 | 07-09-20 | 7.2% | CP có dấu hiệu suy yếu |
| 15 | GEX | 25.95 | 21.3 | 25-08-20 | 28 | 20 | 25.95 | 07-09-20 | 21.8% | Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua |
| 16 | PLX | 52.8 | 56 | 24/03/2021 | 73 | 55 | | 15/04/2021 | -5.7% | Cắt lỗ |
| 17 | GVR | 25.5 | 28,25 | 2/4/2021 | 35 | 27 | | 15/04/2021 | -9.7% | Cắt lỗ |
| 18 | SZC | 34.95 | 39.3 | 26/02/2021 | 50 | 35 | | 22/04/2021 | -11.1% | Cắt lỗ |
| 19 | CEO | 9.9 | 10.9 | 3/3/2021 | 30 | 9.7 | | 22/04/2021 | -9.2% | Cắt lỗ |
| 20 | MWG | 140 | 135 | 26/02/2021 | 170 | 131 | 140 | 31/05/2021 | 3.7% | Covid 19 |

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

| Ngày | Mã phái sinh | +/- | Mở cửa | Đóng cửa | Thấp nhất | Cao nhất | Khớp lệnh | |
|------------|--------------|--------------|--------|----------|-----------|----------|-----------------------|------------------|
| | | | | | | | Khối lượng (Hợp đồng) | Giá trị (tỷ VNĐ) |
| 02/07/2021 | VN30F2107 | +7.1 (0.46%) | 1552 | 1556.1 | 1558 | 1547 | 181,405 | |
| 02/07/2021 | VN30F2108 | +5.9 (0.38%) | 710 | 723 | 732 | 1542 | 325 | |
| 02/07/2021 | VN30F2109 | +3.9 (0.25%) | 709.9 | 720 | 725.9 | 1539.3 | 36 | |
| 02/07/2021 | VN30F2112 | +5.4 (0.35%) | 710 | 716 | 724.8 | 1537.9 | 32 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HSX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HSX | | | | |
|--------------------|--------|--------------|-----------|-----------|--------------------|--------|--------------|-----------|--------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (TrVNĐ) |
| SVC | 68,80 | +4,50/+7,00% | 10.100 | | PTC | 10,70 | -0,80/-6,96% | 3.000 | |
| VTO | 10,40 | +0,68/+7,00% | 545.400 | | DAH | 9,63 | -0,72/-6,96% | 2.237.900 | |
| VCI | 58,20 | +3,80/+6,99% | 5.243.700 | | FDC | 12,60 | -0,90/-6,67% | 9.900 | |
| VOS | 7,39 | +0,48/+6,95% | 9.755.500 | | HRC | 62,00 | -4,30/-6,49% | 300.000 | |
| ACC | 16,50 | +1,05/+6,80% | 315.200 | | SFC | 26,00 | -1,30/-4,76% | 200.000 | |

| TOP 5 TĂNG GIÁ HNX | | | | | TOP 5 GIẢM GIÁ HNX | | | | |
|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|--------------------|--------|---------------|-----------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| TKU | 20,90 | +1,90/+10,00% | 9.500 | | TKC | 9,90 | -1,10/-10,00% | 7.800 | |
| MAS | 48,40 | +4,40/+10,00% | 11.600 | | HHC | 75,70 | -8,30/-9,88% | 200.000 | |
| BTW | 41,80 | +3,80/+10,00% | 100.000 | | VDL | 23,40 | -2,50/-9,65% | 500.000 | |
| NAP | 11,00 | +1,00/+10,00% | 400.000 | | VBC | 19,80 | -1,70/-7,91% | 7.100 | |
| THS | 21,00 | +1,90/+9,95% | 2.300 | | VNT | 46,20 | -3,90/-7,78% | 900.000 | |

| TOP MUA RÒNG HSX | | | | | TOP BÁN RÒNG HSX | | | | |
|------------------|--------|--------------|------------|---------------|------------------|--------|--------------|------------|---------------|
| Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) | Mã | Giá ĐC | +/- | KLGD (CP) | GTGD (Tr VNĐ) |
| NVL | 119,00 | -1,00/-0,83% | 15.444.900 | 1.857.203.859 | VPB | 72,10 | +1,70/+2,41% | -3.130.000 | -223.647.078 |
| STB | 31,50 | +0,50/+1,61% | 3.307.600 | 104.359.312 | CTG | 52,70 | +0,30/+0,57% | -3.294.200 | -173.554.479 |
| MSN | 113,90 | +0,40/+0,35% | 737 | 83.872.012 | VIC | 117,50 | -1,10/-0,93% | -377 | -44.526.663 |
| HPG | 52,30 | -0,50/-0,95% | 1.331.500 | 70.267.082 | MSB | 31,15 | +0,15/+0,48% | -859.700 | -26.909.207 |
| GAS | 96,60 | +2,40/+2,55% | 611.300 | 59.007.752 | DPM | 23,65 | -0,15/-0,63% | -1.054.900 | -25.230.022 |

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

| Hệ thống khuyến nghị | Diễn giải |
|----------------------|--|
| MUA | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên |
| THEO DÕI | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15% |
| NĂM GIỮ | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5% |
| BÁN | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5% |

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.